UBND PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

Số: 10/KH-THCVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 03 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2026 - 2027

I.CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GD phổ thông;

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- Quyết định 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-20267 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp Tiểu học;

- Công văn 3483/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông

- Căn cứ vào kết quả giáo dục năm học 2025- 2026 và điều kiện thực tiễn của nhà trường sau sáp nhập ;

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027:

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Chu Văn An nằm trên địa bàn phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Sau khi sáp nhập Phường Nam Định là một đơn vị hành chính được thành lập trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính cũ thuộc vùng trung tâm TP Nam Định theo

Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ban hành ngày 16/6/2025, có hiệu lực từ 1/7/2025.

Phường Nam Định được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Quang Trung, Vị Xuyên, Lộc Vượng, Cửa Bắc, Trần Hưng Đạo, Năng Tĩnh, Cửa Nam và xã Mỹ Phúc. Sau khi sắp xếp, Phường Nam Định có: Diện tích tự nhiên là 19,91 km², dân số khoảng 188.751 người.

Phường Nam Định có quy mô dân cư đông, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào phát triển thương mại – dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và một phần sản xuất nông nghiệp. Kinh tế địa phương ổn định, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, ý thức đầu tư cho học tập, giáo dục của con em được chú trọng. Về văn hóa – xã hội, phường có truyền thống hiếu học, đoàn kết, gắn bó cộng đồng; các phong trào văn hóa, thể thao và xây dựng đời sống văn hóa mới được duy trì thường xuyên. Chính quyền và các đoàn thể quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục; phụ huynh phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn như chênh lệch mức sống giữa các hộ gia đình, điều kiện việc làm chưa thật ổn định, ảnh hưởng nhất định đến việc học tập và rèn luyện của học sinh.

Từ việc tìm hiểu tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương giúp nhà trường xây dựng được Kế hoạch giáo dục bám sát thực tế, mang lại chất lượng hiệu quả cao, đặc biệt là công tác tuyển sinh và công tác hỗ trợ, đồng hành của PHHS cùng nhà trường trong các hoạt động.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Chu Văn An được thành lập theo Quyết định 3271/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND phường Nam Định (trên cơ sở sáp nhập các trường Tiểu học Chu Văn An, Tiểu học Kim Đồng và Tiểu học Trần Tế Xương). Trường chính thức đi vào hoạt động từ ngày 19/8/2026. Trường có 1 điểm trường chính, 2 phân hiệu và 2 điểm trường

2.1. Đặc điểm, tình hình học sinh của trường năm học 2026 – 2027

Khối lớp	Số lớp	Tổng số HS		HS khuyết tật	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS học 2buổi /ngày	Tỷ lệ HS/ lớp
		Tổng số	Nữ				

1	12	476	212	4	0	476	40
2	14	513	247	6	2	513	37
3	14	522	265	2	2	522	37
4	16	555	270	0	2	555	35
5	17	603	279	5	2	603	36
Tổng số	**73**	**2669**	**1273**	**17**	**8**	**2669**	**37**

***Thuận lợi:**

Phần lớn học sinh ngoan, lễ phép. Năng lực và phẩm chất được phát triển tương đối đồng đều, giàu lòng nhân ái; Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường, luôn được phụ huynh quan tâm, chăm lo về mọi mặt.

***Khó khăn:**

Nhà trường sau sáp nhập có 1 trường chính, 2 phân hiệu và 2 điểm trường, địa bàn học sinh lớn, quy mô học sinh đông chắc chắn sẽ gây khó khăn cho việc quản lý và vận hành các hoạt động chung. Phân hiệu số 2 có đặc thù của địa bàn dân cư, điều kiện kinh tế và nhận thức của phụ huynh chưa đồng đều, một số PH chưa quan tâm đúng mức đến con em mình nên chất lượng học sinh năng khiếu chưa cao, vẫn còn học sinh có kết quả học chưa tốt, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế còn hạn chế. Có 8 học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và rất nhiều học sinh có hoàn cảnh khá khó khăn (mồ côi bố hoặc mẹ; bố mẹ làm ăn xa, ở nhà với ông, bà...)

Năm học này, trường có nhiều học sinh khuyết tật (17 HSKT trí tuệ) và còn một số HS khuyết tật trí tuệ, tăng động, tự kỷ nhưng gia đình không công nhận và không làm hồ sơ cho con nên gây khó khăn cho công tác giảng dạy và chủ nhiệm.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ				Hợp đồng (*Trong tổng số*)	Số lượng cần bổ sung
					Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC		
1	**CBQL**	**3**	**3**	**3**	**2**	**1**				
	Hiệu trưởng	1	1	1	1					
	Phó Hiệu trưởng	2	2	2	1	1				
2	**GIÁO VIÊN**	**109**	**98**	**68**	**4**	**105**				
	GV văn hóa	79	75	56	4	75				định mức giao năm 2026; 06 biên chế theo TT 05/2025
	GV Âm nhạc	6	6	2		6				
	GV Mĩ thuật	5	3	3		5				
	GV GDTC	5	1	3		5				
	GV Tiếng Anh	10	10	2		10				
	GV Tin học	4	3	2		4				
3	**NHÂN VIÊN**	**26**	**16**	**1**		**5**				
	Nhân viên Kế toán	3	3	1		3				
	Nhân viên Y tế	3	2				1	2		
	Nhân viên Văn phòng	1	1					1	1	HĐ111
	Nhân viên thư viện	2	2			2				
	Bảo vệ	9	0							
	Phục vụ	8	8							
CỘNG		**138**	**117**	**72**	**6**	**111**	**1**	**3**		

* **Thuận lợi:** Nhà trường có đủ đội ngũ giáo viên văn hóa trẻ, năng động, sáng tạo, nhiệt huyết, say nghề, yêu trẻ, luôn

tiên phong trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ GV nhà trường được bồi dưỡng thường xuyên, liên tục để đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục.

*** Khó khăn:** So với định mức, năm học 2026-2027, nhà trường còn thiếu 03 GV. (2 GV GDTC, 1 GVTA)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

*** Thuận lợi:**

Phòng học: 73 phòng/73 lớp ở điểm trường chính và 2 phân hiệu, trong đó 100% số lớp có bảng chống loá, tủ đựng thiết bị đồ dùng dạy học, máy chiếu, ti vi thông minh, ...

Phòng chức năng: được trang bị tương đối đủ các thiết bị. Phòng Tiếng Anh điểm trường chính được đầu tư thiết bị thông minh. Đặc biệt nhà bếp tại trường chính với tổng diện tích là 500 m^2 vừa được đầu tư sửa chữa theo phương thức bếp ăn 1 chiều; 2 phân hiệu cũng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo nuôi ăn bán trú cho học sinh.

Nhà đa năng tại trường chính vừa được bàn giao tháng 8/2026 đưa vào sử dụng, phục vụ các hoạt động dạy – học

*** Khó khăn:**

Tại điểm trường chính, trước đây được đầu tư đồng bộ, qua 13 năm sử dụng nên đã có nhiều hạng mục cần được mua mới, đầu tư sửa chữa: máy chiếu và máy tính; bàn ghế HS, khu WC dãy nhà 4 tầng. Nhà trường đang tích cực tham mưu đầu tư sửa chữa khu WC, sơn lại toàn bộ 2 khu nhà. Nhà trường cũng chủ động sửa chữa bàn ghế, máy tính, máy chiếu từ nguồn NSNN, huy động sự ủng hộ của PHHS trong việc trang trí, tu bổ lớp học phục vụ dạy và học. Các phân hiệu cũng có một số hạng mục đang dần xuống cấp

Nội dung	Thực tế	Kế hoạch bổ sung
Xây dựng chuẩn	- Đạt chuẩn Quốc gia - Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn -Thư viện đạt chuẩn.	Phấn đấu công nhận: - Chuẩn Quốc gia - Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn

	- Kiểm định chất lượng đạt mức 3	-Thư viện đạt chuẩn. - Kiểm định chất lượng đạt mức 3
Diện tích	Hiện có: 7.842 m^2 (đạt 5,01 m^2/HS) - Điểm trường chính 3.101,4m^2 (đạt 4,27 m^2/HS) – Phân hiệu 1 4095m^2(đạt 8,15 m^2/HS) – Phân hiệu 2	
Phòng học	73 phòng học/73 lớp	
Khối phòng bộ môn	Phòng Nghệ thuật, đa chức năng, Tin học nhưng thiết bị, máy móc không đầy đủ	- Bổ sung đồ dùng, thiết bị, máy móc trong các phòng đã có - Phấn đấu có phòng học Ngoại ngữ (Phân hiệu 2)
Khối phòng hỗ trợ học tập	Thư viện, Phòng Đội TN	
Khối phòng hành chính quản trị	Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Bảo vệ, Văn thư	
Khối phụ trợ	Phòng họp, Phòng y tế	
Khu sân chơi, thể dục thể thao	Sân chung, sân bóng đá mini, nhà đa năng	

Thiết bị, đồ dùng dạy học	- Có 73 máy chiếu, ti vi thông minh, Số lượng máy tính ở điểm trường chính và các phân hiệu hiện có đảm bảo được 2hs/ máy tính - Đồ dùng dạy học tự làm của 73 lớp	- Phấn đấu số lượng máy tính đảm bảo 1hs/1 máy - Tăng cường số lượng đồ dùng dạy học tự làm của các lớp để phục vụ cho hoạt động giảng dạy
Các cơ sở vật chất khác	- Hệ thống nhà vệ sinh đã được nâng cấp đáp ứng được nhu cầu của GV, HS. Tuy nhiên khu vệ sinh của GV và HS còn đang dùng chung (Phân hiệu 2) - Một dãy lớp tường ẩm bong tróc	-Xây mới, mở rộng và cải tạo hệ thống nhà vệ sinh giáo viên tại phân hiệu 2 -Trát lại tường bị lõm, thủng. Quét vôi hoặc dán tường dãy phòng học

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2025-2026: Chất lượng các môn học, hoạt động trải nghiệm; Năng lực, phẩm chất, Hoàn thành chương trình

2.4.1. Chất lượng đại trà

a, Chất lượng các môn học, hoạt động trải nghiệm:

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đối với học sinh lớp 5

- 99,5% học sinh hoàn thành chương trình lớp học đối với học sinh khối 1,2,3,4

b)Phẩm chất, năng lực:

100% học sinh xếp loại Tốt hoặc Đạt từng mặt năng lực, phẩm chất

c) Tổng hợp kết quả giáo dục

*** Tại điểm trường chính:**

Khối	Tổng số học sinh	Số HS hoàn thành CTLH, hoàn thành CTTH (lên lớp)		Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (lưu ban)		HS được khen thưởng cuối năm học			
		SL	%	SL	%	Học sinh Xuất sắc HS hoàn thành XS các nội dung học tập và rèn luyện		Học sinh Tiên biểu; HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc	
						SL	%	SL	%
1	303	302	99,7	1	0.3	280	92,41	12	3,96
2	302	302	100	0	0	284	94,04	9	2,98
3	337	337	100	0	0	244	72,40	70	20,77
4	335	335	100	0	0	241	71,94	73	21,79
5	388	388	100	0	0	308	79,38	61	15,72
Tổng	**1665**	**1664**	**99,9**	**1**	**0,1**	**1357**	**81,55**	**225**	**13,52**

***Tại phân hiệu 1:**

Khối	Tổng số học sinh	Số HS hoàn thành CTLH, hoàn thành CTTH (lên lớp)		Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (lưu ban)		HS được khen thưởng cuối năm học			
		SL	%	SL	%	Học sinh Xuất sắc HS hoàn thành XS các nội dung học tập và rèn luyện		Học sinh Tiên biểu; HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc	
						SL	%	SL	%
1	**120**	118	98,3	2	1,7	85	70,8	20	16,7
2	**127**	127	100	0		101	79,5	10	7,9
3	**133**	133	100	0		83	62,4	33	24,8
4	**175**	175	100	0		117	66,9	41	23,4
5	**174**	174	100	0		97	55,7	39	22,4
Tổng	**729**	**727**	**99,7**	**2**	**0,3**	**483**	**66,3**	**143**	**19,6**

***Tại phân hiệu 2:**

Khối	Tổng số HS			Số HS Hoàn thành chương trình lớp học cả K.Tật **(lên lớp)**	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học **(lưu ban)**			HS được khen thưởng cuối năm học			
	Diện P.Cập	Diện K.Tật	Cộng		Diện P.Cập	Diện K.Tật	Cộng	Học sinh Xuất sắc (1)		Học sinh Tiên biểu; HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ… (2)	
								SL	%	SL	%
1	99	2	101	99	0	2	2	66	65.3	6	5.9
2	103	0	103	103	0	0	0	65	63.1	14	13.6
3	84	0	84	83	1	0	1	42	50.0	19	22.6
4	92	1	93	93	0	0	0	34	36.6	36	38.7
5	116	1	117	117	0	0	0	55	47.0	27	23.1
Tổng	**493**	**5**	**498**	**495**	**1**	**2**	**3**	**262**	52.6	**102**	20.5

2.4.2 Khen thưởng, các hoạt động mũi nhọn

* Về phía học sinh:

- *Giao lưu Tài năng Tiếng Anh:*

+ Cấp Tỉnh: 03 học sinh dự thi đạt giải KK

- *Hội thi viết chữ đúng đẹp:*

+ Cấp trường: 58 HS đạt giải cấp trường

+ Cấp Phường: 12 bài được lựa chọn dự thi cấp cụm

+ Cấp Tỉnh: 01 học sinh dự thi đạt giải Ba

- *Cuộc thi tiếng Anh trên Internet (IOE):*

+ Cấp Phường: 36 em đạt giải trong đó (02 giải Nhất, 07 giải Nhì, 08 giải Ba, 19 giải Khuyến Khích)

+ Cấp Tỉnh: 36 em đạt giải trong đó (1 giải Nhất, 09 giải Nhì, 12 giải Ba, 13 giải KK)

+ Cấp Quốc gia: 01 em đạt Huy chương bạc, 01 em đạt giải KK

- *Cuộc thi Chữ đẹp Việt:* 04 em đạt giải (01 giải Ba, 02 giải KK, 01 giải triển vọng)

- *Hội khỏe Phù Đổng:*

+ Cấp trường: 43 em đạt giải: (21 giải Nhất, 22 giải Nhì)

+ Cấp Phường: 8 em đạt giải (03 Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 01 giải KK)

+ Cấp Tỉnh: 03 em đạt giải (1 giải Ba, 2 giải KK)

- *Đại hội TDTT cấp phường*: 01 HCV, 01 HCĐ võ cá nhân; 01 KK vovinam

- *Giao lưu AI & Robotics tại trường phổ thông liên cấp FPT*: 02 em đạt giải Khuyến khích, 01 giải Ba đồng đội

- *Cuộc thi Chiếc ô tô mơ ước cấp Quốc gia*: Có 15 em đạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Khuyến khích và 12 giấy chứng nhận)

- *Cuộc thi Ngôi nhà mơ ước cấp Quốc gia*:

+ Cá nhân : 07 học sinh đạt giải (01 Nhất và là 1/10 tác phẩm được yêu thích nhất, 01 Nhì, 01 Ba; 01 Tư; 03 giải triển vọng

+ Tập thể : TOP 3 truyền thông tốt nhất

- *Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc* :

+ Cấp trường : Có 10 em đạt giải (03 giải Nhất, 03 giải Nhì, 04 giải Ba).

+ Cấp Tỉnh : 02 giải KK

- *Cuộc thi Sáng kiến phòng chống bạo lực học đường lần III do Bộ GDĐT phát động*

+ Cấp Phường: có 03 em đạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì).

+ Cấp Tỉnh: 01 em đạt giải nhất, 1 em đạt giải KK

+ Cấp Bộ : 01 giải KK

- *Cuộc thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật:*

+ Cấp Phường: Có 03 em đạt giải (01 giải Nhất, 01 giải Ba, 01 giải KK).

+ Cấp Tỉnh : 01 sản phẩm dự thi đang chờ kết quả

- *Kết quả xét tuyển vào trường THCS điển hình:*

+ Trường THCS TĐN : 61 HS;

+ Trường THCS PCK : 74 HS

+ Trường THCS Hàn Thuyên: 02 HS

+ Trường THCS Mỹ Hưng: 02 HS

- *Cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt: cấp tỉnh 5 học sinh đạt giải (1 giải Nhì, 4 giải Ba)*

- *Sân chơi Kỹ năng sống cấp Quốc gia: 04 học sinh đạt giải KK*

* *Về phía Giáo viên:*

- GV đạt danh hiệu GV Giỏi cấp trường: 24 giáo viên
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 04 giáo viên
- 100% CBGVNV hoàn thành, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- 19 SKKN dự thi được công nhận cấp phường
- 03 SKKN dự thi cấp Tỉnh
- Đại hội TDTT phường: 01 Nhất Kéo co nữ; 01 Ba đôi nam nữ pickleball

- 03 VIDEO bài giảng được cụm chuyên môn số 10 chọn cử vào kho học liệu của SGD ĐT; 03 tác phẩm thơ được cụm chuyên môn số 10 chọn dự thi Sáng tác thơ học đường

- BQL, GV trường chính tổ chức thành công sinh hoạt chuyên môn cụm 10 với 02 tiết dạy và 02 báo cáo chuyên đề hội thảo (trực tiếp và trực tuyến tới 47 điểm cầu của 47 trường trong cụm)

2.4.3. Các hoạt động giáo dục

- Hoạt động trải nghiệm: Nhà trường phối hợp với hội cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động mang tính trải nghiệm, giáo dục kỹ năng, năng khiếu cho các em học sinh. Đó là các hoạt động trải nghiệm theo các ngày lễ, ngày kỉ niệm trong năm: Vui Trung thu; tri ân thầy cô nhân ngày 20/11; tổ chức ngày hội thể thao, học tập và làm theo anh bộ đội cụ Hồ nhân ngày thành lập Quân đội ND Việt Nam giáo dục cho các em truyền thống Tôn sư- trọng đạo, uống nước, nhớ nguồn.

+ Với sự đồng hành của các bậc PHHS, nhà trường đã triển khai thường xuyên các hoạt động ngoài giờ phong phú góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện- hoạt động trải nghiệm; các hoạt động từ thiện thể hiện tinh thần tương thân tương ái qua việc tặng quà cho các HS có hoàn cảnh khó khăn qua phong trào "Nụ cười ngày xuân" nhân dịp Tết Nguyên Đán.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh; Tổ chức các hoạt động GD đảm bảo mục tiêu về: chất lượng dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục; tăng cường các hoạt động thực hành, ứng dụng trải nghiệm giúp HS được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, kĩ năng cơ bản để vận dụng hiệu quả vào thực tiễn cuộc sống.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, có nề nếp, kỉ cương, giáo dục lòng nhân ái, phát huy tính tự chủ, sáng tạo, phát triển toàn diện ĐỨC -TRÍ - THỂ - MĨ, hướng tới hình ảnh người công dân toàn cầu. Đào tạo thế hệ học sinh hội tụ đủ các yếu

tố về ***Trí tuệ- Sức khỏe- Tâm hồn .*** Hình thành và phát triển những giá trị cốt lõi của học sinh Chu Văn An: ***Tự chủ - Tự tin - Năng động - Sáng tạo - Trách nhiệm***

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về chất lượng các môn học, HĐTN, năng lực, phẩm chất

a) Kết quả các môn học, hoạt động GD

*** Tổ 1,2**

Tổ	Tổng HS	TV (%)		Toán (%)		TA(%)		Đạo đức(%)		TNXH(%)		GDTC(%)		Âm nhạc(%)		Mĩ thuật(%)		HĐTN(%)	
		T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H
1	**476**	83,40	16,60	83,82	16,18	83,19	16,81	96,01	3,99	94,33	5,67	95,17	4,83	99,16	5,04	93,7	6,3	93,91	6,09
2	**513**	84,4	15,6	83,0	17,0	83,8	16,2	91,2	8,8	90,3	9,7	89,5	10,5	89,5	10,5	89,5	10,5	90,4	9,6

***Tổ 3,4,5**

Khối	Tổng HS	TV (%)		Toán (%)		Đạo đức (%)		TNXH/Khoa học(%)		LS-ĐL (%)		GDTC(%)		Âm nhạc (%)		Mĩ thuật (%)		Tiếng Anh (%)		Tin học (%)		C.nghệ (%)		HĐTN(%)	
		T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H	T	H
3	**522**	77,0	23,0	77,0	23,0	93,9	6,1	93,9	6,1	x	x	94,1	5,9	92,7	7,3	92,5	7,5	80,3	19,7	91,2	8,8	91,0	9,0	93,9	6,1
4	**555**	80	20	80	20	100	0	86	14	87	13	95	5	92	8	95	5	84	16	84	16	87	13	100	0

5	**603**	87,3	12,7	83,1	16,9	87,2	12,8	98,7	1,3	89,7	10,3	89,3	10,7	94,1	5,9	93,3	6,7	93,7	6,3	97,1	2,9	93,7	6,3	87,7	12,3

b)Phẩm chất, năng lực

Phẩm chất

Tổ	T.S HS (cả KT)	1. Yêu nước			2. Nhân ái			3. Chăm chỉ			4. Trung thực			5. Trách nhiệm		
		Tốt	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*
Tổ 1	476	100	0	0	100	0	0	100	0	0	100	0	0	100	0	0
Tổ 2	**513**	100	0	0	100	0	0	98,4	1,6	0	100	0	0	100	100	0
Tổ 3	**522**	97,5	2,5	0	97,5	2,5	0	96,7	3,3	0	97,5	2,5	0	97,5	2,5	0
Tổ 4	**555**	100	0	0	100	0	0	98.02	1.98	0	100	0	0	100	0	0
Tổ 5	**603**	100	0	0	98,5	1,5	0	91,2	8,8	0	95,3	4,7	0	94	6	0

**** Năng lực:***

Khối	T.S HS (cả KT)	**Năng lực chung**									**Năng lực đặc thù**					
		1. Tự chủ và tự học			2. Giao tiếp và hợp tác			3. GQVĐ và sáng tạo			1, Ngôn ngữ			2, Tính toán		
		Tốt	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*
Tổ 1	**476**	96,85	3,15	0	96,01	3,99	0	93,70	6,30	0	83,40	16,60	0	83,82	16,18	0
Tổ 2	**513**	90,8	9,2	0	91,0	9,0	0	90,1	9,9	0	84,4	15,6	0	82,8	17,2	0
Tổ 3	**522**	96,7	3,3	0	97,1	2,9	0	96,7	3,3	0	77,0	23,0	0	77,0	23,0	0

Tổ 4	**555**	94.23	5.77	0	99.64	0.36	0	92.43	7.57	0	84.5	15.5	0	82.88	17.12	0
Tổ 5	**603**	91,3	8,7	0	93,4	6,6	0	91,1	8,9	0	87,3	12,7	0	83,1	16,9	0
Tổ	T.S HS (cả KT)	**Năng lực đặc thù**														
		3.Khoa học			4. Công nghệ			5. Tin học			6. Thẩm mỹ			7. Thể chất		
		Tốt	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*	*Tốt*	*Đạt*	*CCG*
Tổ 1	**476**	93,70	6,30	0	x	x	x	x	x	x	93,49	6,51	0	94,54	5,46	0
Tổ 2	**513**	90,4	9,6	0	x	x	x	x	x	x	90,1	9,9	0	89,9	10,1	0
Tổ 3	**522**	93,9	6,1	0	91,0	9,0	0	91,2	8,8	0	92,5	7,5	0	94,1	5,9	0
Tổ 4	**555**	86.49	13.51	0	87.57	12.43	0	89.01	10.99	0	94.77	5.23	0	95.14	4.86	0
Tổ 5	603	89,7	10,3	0	87,7	12,3	0	93,7	6,3	0	93,7	6,3	0	94,1	5,9	0

c) Chỉ tiêu chung về tổng hợp kết quả cuối năm

Tổ	Tổng số học sinh	Số HS hoàn thành CTLH, hoàn thành CTTH **(lên lớp)**		Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học **(lưu ban)**		HS được khen thưởng cuối năm học			
		SL	%	SL	%	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiên biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	
						SL	%	SL	%
1	**476**	476	100	0	0	367	77,10	30	6,30

2	**513**	513	100	0	0	365	71,15	61	11,89
3	**522**	522	100	0	0	315	60,34	85	16,28
4	**555**	555	100	0	0	358	64,50	88	15,85
5	**603**	603	100	0	0	363	60,19	153	25,37
Toàn trường	**2669**	**2669**	**100**	**0**	**0**	**1768**	**66,24**	**417**	**15,62**

2.2. Chỉ tiêu về khen thưởng các hoạt động mũi nhọn

- Khen thưởng: Cuối năm học có 2185/2669 học sinh được khen thưởng(đạt 81.9%). Có 1768 em đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc (66.24%); 417 em HS Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện (15.62%); 603 học sinh lớp 5 hoàn thành CTTH(đạt 100%).

- Các cuộc thi do Sở GDĐT tổ chức đạt kết quả cao.

- Thể dục thể thao: Phấn đấu có HS dự thi và đạt giải các cấp (nếu có tổ chức)

- Chất lượng các cuộc thi mũi nhọn đạt kết quả cao.

2.3. Chỉ tiêu về các hoạt động giáo dục

- Giáo dục Kĩ năng sống: Nhà trường dự kiến tổ chức chương trình giáo dục Kỹ năng sống nhằm trang bị cho HS những kiến thức và kỹ năng cần thiết, biết ứng dụng trong cuộc sống khi có văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT

- Hoạt động trải nghiệm: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo các ngày lễ trong năm, giáo dục cho các em truyền thống Tôn sư- trọng đạo, Uống nước, nhớ nguồn, tình yêu quê hương, đất nước, gia đình, thầy cô, bạn bè.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: Đêm hội trăng rằm, giao lưu văn nghệ chủ đề "Cháu yêu chú bộ đội" và Hội khỏe Phù Đổng cấp trường vào ngày 22/12; tổ chức thi viết, vẽ với chủ đề "Cô ơi lớp mình thật tuyệt" nhân ngày 20/11, "Hát về mẹ và cô" nhân ngày 8/3...

- Tổ chức hoạt động từ thiện: Phát động phong trào " Nụ cười ngày Xuân" tặng quà cho các HS có hoàn cảnh khó khăn

nhân dịp Tết Nguyên Đán;

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm **"Tết quê em "**

- Tổ chức CLB Mỹ thuật – Âm nhạc theo năng khiếu học sinh; giao lưu văn nghệ, múa hát dân ca, kể chuyện qua nhạc cụ dân tộc; mời nghệ sĩ địa phương/trường năng khiếu giao lưu hoặc biểu diễn.

- Giáo dục STEM/ STEAM:Tổ chức hoạt động trải nghiệm chế tạo mô hình đơn giản, đồ dùng học tập cá nhân; lồng ghép chủ đề STEM vào các môn học: TNXH, Toán, Nghệ thuật.

Tổ chức "Ngày hội STEM" tùy theo quy mô từng tổ CM; phối hợp với phụ huynh có chuyên môn kỹ thuật, kỹ sư địa phương để hỗ trợ hoạt động.

- Giáo dục văn hóa đọc: Tổ chức góc đọc sách lớp học (mỗi lớp một chủ đề); hướng dẫn kỹ năng đọc hiểu, kể chuyện theo tranh, kể chuyện sáng tạo; giao lưu "Kể chuyện theo sách"…

- Giáo dục văn hóa học đường: Tổ chức các chuyên đề giáo dục hành vi văn minh; mô hình " Lớp học hạnh phúc"; Tổ chức kể chuyện theo sách và phối hợp với Thư viện Tỉnh Nam Định tổ chức các hoạt động về văn hóa đọc.

- Giáo dục tài chính, rèn kỹ năng tiêu dùng thông minh; lồng ghép trò chơi, bài toán chi tiêu hợp lý vào tiết học Toán.

- Giáo dục trật tự an toàn giao thông:Tổ chức buổi học thực hành qua sân chơi mô phỏng giao thông; tham gia thi vẽ tranh, tiểu phẩm, sáng tác thơ về an toàn giao thông.

- Giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI):Giúp học sinh bước đầu làm quen với công nghệ, sử dụng thiết bị số, tư duy công nghệ: Dạy học sinh kỹ năng sử dụng máy tính bảng; tổ chức hoạt động bằng AI mô phỏng (AI vẽ, AI kể chuyện…).

- Ngoại ngữ - Giao tiếp cơ bản**:** Tăng cường khả năng giao tiếp, yêu thích ngôn ngữ khác; tổ chức trò chơi giao tiếp bằng tiếng Anh hướng tới việc thực hiện Đề án đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Thể thao - Rèn luyện thể chất**:** Tổ chức thể dục buổi sáng duy trì thói quen vận động**,** tổ chức Ngày hội thể thao

- Tìm hiểu tự nhiên - xã hội - văn hóa - lịch sử- truyền thống địa phương:

Tổ chức tham quan nhà truyền thống, thăm tượng đài Trần Hưng Đạo, viếng mộ cụ Trần Tế Xương,..mời người lớn tuổi, nghệ nhân đến chia sẻ về lịch sử, văn hóa vùng miền; các tiết học trải nghiệm thiên nhiên: trồng và chăm sóc cây cối, phân loại rác.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2026 – 2027

1.Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1				Số tiết lớp 2				Số tiết lớp 3				Số tiết lớp 4				Số tiết lớp 5			
		ĐM	Tổng	HKI	HKII	ĐM	Tổng	HKI	HKII	ĐM	Tổng	HKI	HKII	ĐM	Tổng	HKI	HKII	ĐM	Tổng	HKI	HKII
	1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc																				
1	Tiếng Việt	12	420	216	204	10	350	180	170	7	245	126	119	7	245	126	119	7	245	126	119
2	Toán	3	105	54	51	5	175	90	85	5	175	90	85	5	175	90	85	5	175	90	85
3	Đạo đức	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
4	TNXH	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34								
5	Khoa học													2	70	36	34	2	70	36	34
6	Lịch sử và Địa lý													2	70	36	34	2	70	36	34
7	Âm nhạc	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
8	Mỹ thuật	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
9	Giáo dục thể chất	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34
10	Hoạt động T.N	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51
11	Công nghệ									1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
	2. Môn học tự chọn:																				
1	Tiếng Anh	2	70	36	34	2	70	36	34	4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68
2	Tin học									1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
	3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																				
1	HĐCC/TC	5	175	90	85	5	175	90	85	4	140	72	68	2	70	36	34	2	70	36	34
2	An toàn G.T																				
3	Đọc sách T.V																				
TỔNG		**32**	**1120**	576	544	**32**	**1120**	576	544	**32**	**1120**	576	544	**32**	**1120**	576	544	**32**	**1120**	576	544

2.Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học thực hiện trong năm học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	**Mái trường mến yêu**	Chương trình ***Vui đến trường***	Đón HS lớp 1	27/8	HS K1, CB GV	BGH, Ban HĐNG, PHHS, GVCN, Liên đội
		Khai giảng năm học mới	Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới : trực tiếp và trực tuyến theo CV của SGD NB	5/9	HS toàn trường, GV trực tuần	
		- Tuyên truyền việc tham gia giao thông an toàn	Sinh hoạt dưới cờ, phát thanh măng non HS học dân vũ bài hát truyền thống của trường : Tự hào CVA	Thứ hai ngày 7/9		

	Trường học thân thiện rằm	Tiếp tục phát động phong trào thi đua *"Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực"*, *"Trường em xanh - sạch - đẹp - an toàn"*, đảm bảo TT ATGT Tổ chức trang trí lớp học an toàn, thân thiện".	Xây dựng các tuyến đường ra về cho HS an toàn, tránh ùn tắc giao thông Tập dân vũ tập thể bài hát về mái trường, ATGT… Thi trang trí không gian lớp học giữa các khối lớp.	Thứ hai ngày 7/9		
10	**Vui hội Trăng rằm**	- Tuyên truyền, giáo dục HS tìm hiểu và có hiểu biết về những ngày lễ hội truyền thống của VN.	Tổ chức "***Đêm Hội trăng rằm***" (văn nghệ, bày mâm ngũ quả, múa sư tử…)	Tiết 4 - sáng thứ Sáu - HĐTN (25/9)	HS các lớp	GVCN, Ban HĐNG, Hội CMHS
	Đoá hồng tặng cô	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Hội LHPN VN 20/10	Phát động "Tuần học tốt", Làm hoa tặng bà, tặng mẹ, tặng cô giáo, tặng bạn nữ	Từ 13 - 20/10		
			Tổ chức lễ kỷ niệm ngày 20/10 (Tặng hoa chúc mừng cô giáo, bạn bè…)	Tiết 1 - sáng thứ Hai (19/10)		
11	**Uống nước nhớ nguồn**	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Thi ảnh ***Cô ơi, lớp mình thật tuyệt*** chào mừng 20/11 (Viết, vẽ về thầy cô giáo)	Tiết 4 - thứ sáu (10/11)	HS các lớp	GVCN Ban HĐNG Hội CMHS
			Tổ chức lễ kỷ niệm ngày 20/11	Tiết 1 - sáng thứ Sáu (20/11)		

12	**Cháu yêu chú bộ đội**	Tổ chức Chung kết Hội khỏe Phù Đổng cấp trường	Thi đấu các môn TDTT (cờ vua, chạy ngắn, bật xa, kéo co…)	Tiết 1 - thứ Hai (15/12)	HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG, Hội CMHS
		Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày thành lập QĐND VN 22/12	HĐTN **"Cháu yêu chú bộ đội"**	Tiết 1 - sáng thứ Hai (21/12)		
		- Tổ chức cho HS Vui đón Giáng sinh, Chào năm mới 2027	HS được tham gia các tiết mục văn nghệ và giao lưu cùng Ông già Noel	Tiết 4 - sáng thứ Sáu (25/12		
1+2	**Nụ cười ngày xuân**	Tuyên truyền giáo dục cho HS hiểu về ý nghĩa Tết cổ truyền VN	Sinh hoạt dưới cờ, phát thanh măng non	Tiết 1 - thứ Hai (18/01)	GV, HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG
		Phát động phong trào ***"Nụ cười ngày xuân"***	Quyên góp, gây quỹ ủng hộ bạn nghèo đón Tết			
		Phát động phong trào *"Làm kế hoạch nhỏ"*	Thu gom vỏ lon bia, nước giải khát sau Tết, giấy, báo không còn giá trị sử dụng			
		Chào xuân **Đinh Mùi**	Tổ chức hoạt động ***Chào Xuân/ Ngày Tết quê em***	Chiều thứ Sáu 29/01		
3	**Tiến bước lên Đoàn**	Tuyên truyền giáo dục cho HS hiểu về lịch sử, truyền thống, ý nghĩa ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn 26/3	Làm bưu thiếp và viết lời yêu thương tặng bà, tặng mẹ, tặng cô HS luyện tập bài dân vũ tập thể *"Tiến lên Đoàn viên"*	Lồng ghép trong các HĐTN từ ngày 08-26/3	HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG

			Kỷ niệm Quốc tế Phụ nữ	Tiết 1 - sáng thứ Hai 8/3		
			Kỷ niệm ngày 26/3	Tiết 4 - sáng thứ Sáu (26/3)		
4	**Mừng non sông thống nhất**	Tuyên truyền, giáo dục cho HS hiểu về lịch sử, truyền thống, ý nghĩa ngày giải phóng Miền nam 30/4, ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 Âm lịch	Phát thanh măng non, Hái hoa dân chủ	19 - 29/4	HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG
5	**Ngàn hoa dâng Bác**	Tuyên truyền, giáo dục cho HS hiểu về lịch sử, truyền thống, ý nghĩa ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5, ngày thành lập Đội TNTP HCM 15/5	Sinh hoạt dưới cờ, phát thanh măng non Hội học, hái hoa dân chủ về hiểu biết của HS về lịch sử chiến thắng ĐBP, về truyền thống vẻ vang của Đội Học bài hát về Đội TNTP	Thứ hai ngày 4 – 14/5	HS toàn trường Đội viên	GVCN, Ban HĐNG
		Tuyên truyền giáo dục cho HS hiểu về thân thế và sự nghiệp cách mạng của Bác Hồ kính yêu đồng thời học tập và làm theo tấm gương của Bác	Kỷ niệm ngày Sinh nhật Bác Thi kể chuyện về Bác	Tiết 1 - sáng thứ Hai (17/5)	HS toàn trường	

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
1	CLB Em yêu Tiếng Anh	Rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh	Học sinh lớp 3, 4, 5	Ngoài giờ học chính thức (cuối các buổi chiều từ 16h10- 17h20 theo TKB sắp xếp)	Các lớp học	GV Tiếng Anh
2	CLB Võ thuật	Rèn luyện môn Võ cổ truyền	Học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Ngoài giờ học chính thức (cuối các buổi chiều từ 16h10- 17h20)	Sân tập	Võ sư
3	CLB STEM	HS làm quen và làm các sản phẩm STEM	Học sinh lớp 1, 2, 3, 4	Ngoài giờ học chính thức (cuối các buổi chiều từ 16h10- 17h20 theo TKB sắp xếp)	Lớp học	GV
4	CLB Mĩ thuật	Giúp các em phát huy tối đa tính sáng tạo cũng như khả năng thẩm mỹ của	Học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Ngoài giờ học chính thức	Các lớp học	GVMT
5	CLB Cờ vua	Rèn luyện kỹ năng đánh cờ	Học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	(cuối các buổi chiều từ 16h10- 17h20 theo TKB sắp xếp)	Tại phòng Hội đồng	GVTD
6	CLB Nét chữ-Nết người	Củng cố chữ viết theo mẫu, nâng cao chữ viết sáng tạo	Học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	Ngoài giờ học chính thức	Các lớp học	GV phụ trách
7	CLB Em yêu làn điệu dân ca	Giới thiệu , HD các làn làn điệu / bài hát/ điệu múa dân ca	Học sinh lớp 1, 2, 3,4,5	1 tuần/tiết	Các lớp học	GVCN
8	Kĩ năng sống	Hướng dẫn HS các nội dung về KNS	Học sinh lớp 1, 2, 3,4,5	Ngoài giờ học chính thức	Các lớp học	GV phụ trách
9	Phụ vụ bán trú	Phục vụ Ăn trưa, Ngủ trưa Hướng dẫn Vui chơi, giải trí Giáo dục KNS trong giờ ăn Bán trú	Học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5	10h30'-13h30' các ngày trong tuần	Lớp học Khu vui chơi	GVCN

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026- 2027

Thực hiện Quyết định số 3032/QĐ-UBNB ngày 14 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình v/v Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình, trường Tiểu học Chu Văn An xây dựng khung thời gian cụ thể như sau:

KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC 2026 – 2027 TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

Nội dung		Thời gian	Tổ chức các HĐ, lễ
Khai giảng năm học mới		Ngày 05/09/2026	
Thực hiện ôn tập theo Kế hoạch		Ngày 05/09/2026	
Học kỳ I Từ ngày 07/9/2026 đến trước ngày 18/01/2027; 18 tuần thực học; ôn tập và kiểm tra định kỳ HKI.	Tuần 01	Từ 07/9 – 11/09/2026	
	Tuần 02	Từ 14/9 – 18/09/2026	
	Tuần 03	Từ 21/9 – 25/09/2026	Tổ chức đêm Hội trăng rằm (Tiết 4- sáng thứ Sáu - HĐTN)
	Tuần 04	Từ 28/9 – 02/10/2026	
	Tuần 05	Từ 05/10 – 09/10/2026	
	Tuần 06	Từ 12/10 – 16/10/2026	
	Tuần 07	Từ 19/10 – 23/10/2026	Tổ chức kỉ niệm 20/10 (Sáng thứ Hai)
	Tuần 08	Từ 26/10 – 30/10/2026	
	Tuần 09	Từ 02/11 – 06/11/2026	
	Tuần 10	**Từ 09/11 – 13/11/2026**	**Ôn tập và Kiểm tra định kỳ GHKI (môn Toán và TV Khối 4, 5)**
	Tuần 11	Từ 16/11 – 20/11/2026	Tổ chức kỉ niệm 20/11 (Tiết 1 - sáng thứ Sáu- HĐTN)
	Tuần 12	Từ 23/11 – 27/11/2026	Nghỉ ngày Văn hóa Việt Nam (Thứ Ba 24/11) **(Tuần 12: 28 tiết)**
	Tuần 13	Từ 30/11 – 04/12/2026	

KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC 2026 – 2027 TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

Nội dung		Thời gian	Tổ chức các HĐ, lễ
	Tuần 14	Từ 07/12 – 11/12/2026	
	Tuần 15	Từ 14/12 – 18/12/2026	
	Tuần 16	Từ 21/12 – 25/12/2026	Tổ chức kỉ niệm 22/12 (Tiết 1 – sáng thứ Hai)
	Tuần 17	Từ 28/12 – 31/12/2026	**Ôn tập và Kiểm tra định kỳ HKI** Nghỉ Tết Dương lịch 01/01/2027(Thứ Sáu) **(Tuần 17: 28 tiết)**
	Tuần 18	Từ 04/01/2027 - 08/01/2027	
	Tuần 18+	Từ 11/01/2027 - 15/01/2027	Hoàn thành chương trình HKI (do các tiết nghỉ ngày VHVN và Tết Dương lịch)
Học kỳ II Từ 18/01/2027 đến ngày 28/5/2027; 17 tuần thực học; ôn tập và kiểm tra định kỳ HKII; thời gian nghỉ Tết và để hoàn thành chương trình HKII.	Tuần 19	Từ 18/01 – 22/01/2027	
	Tuần 20	Từ 25/01 – 29/01/2027	
	Tuần 21	01/02/2027-19/02/2027	Nghỉ Tết Nguyên Đán dự kiến từ ngày 03/2 (27/12 âm lịch) đến16/02/2027 (11/1 âm lịch) 17/2 (12 tết đi học)
	Tuần 22	Từ 22/02 – 26/02/2027	
	Tuần 23	Từ 01/03 – 05/03/2027	
	Tuần 24	Từ 08/03 – 12/03/2027	Tổ chức kỉ niệm 8/3 (Tiết 1 - sáng thứ Hai)
	Tuần 25	Từ 15/03 – 19/03/2027	
	Tuần 26	Từ 220/3 – 26/03/2027	**Ôn tập và Kiểm tra định kỳ GHKII (môn Toán và TV Khối 4, 5)** Tổ chức kỉ niệm 26/3 (Tiết 4- sáng thứ Sáu)
	Tuần 27	Từ 29/03 – 02/04/2027	
	Tuần 28	Từ 05/4 – 09/4/2027	Hoàn thành chương trình do nghỉ lễ

KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC 2026 – 2027 TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

Nội dung		Thời gian	Tổ chức các HĐ, lễ
			dạy vào chiều thứ Sáu **(Tuần 28: 35 tiết)**
	Tuần 29	Từ 12/04 – 15/04/2027	Nghỉ Giỗ tổ HV 16/4 – Thứ Sáu **(Tuần 29: 28 tiết)** cần bù 4 tiết
	Tuần 30	Từ 19/04 – 23/04/2027	Dạy bù vào chiều thứ Sáu cho các ngày nghỉ lễ **(Tuần 30: 35 tiết)**
	Tuần 31	Từ 26/04 – 29/04/2027	Nghỉ lễ 30/04/2027(Thứ Sáu) **(Tuần 31: 28 tiết),** cần bù 4 tiết
	Tuần 32	Từ 04/05 – 07/05/2027	Nghỉ bù lễ 01/5 –Thứ Hai (cần bù 4 tiết) Học bù vào chiều thứ Sáu 7/5 **(Tuần 32: 28 tiết)**
	Tuần 33	Từ 10/05 – 14/05/2027	Hoàn thành chương trình do nghỉ lễ dạy vào chiều thứ Sáu **(Tuần 33: 35 tiết)**
	Tuần 34	Từ 17/05 – 21/05/2027	Ôn tập và Kiểm tra định kỳ cuối năm học Dạy bù vào chiều thứ Sáu cho các ngày nghỉ lễ **(Tuần 34: 35 tiết)**
	Tuần 35	Từ 24/05 – 28/05/2027	
	Tuần 36	Từ 29/05 – 31/05/2027	**Tổng kết năm học**

Dựa trên khung thời gian kế hoạch năm học 2026 – 2027 nêu trên, trường Tiểu học Chu Văn An xây dựng thời gian tổ chức các hoạt động và kế hoạch dạy học các môn học cụ thể như sau:

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học **(Phụ lục 1.4)**

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1,2: Gồm 9 môn (Toán; Tiếng Việt; TNXH; HĐTN; Đạo đức; Các môn chuyên: Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh (tự chọn); khối 3: gồm 11 môn và hoạt động giáo dục (Toán; Tiếng Việt; TNXH; HĐTN; Đạo đức; Các môn chuyên biệt: Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tin học , Công nghệ, Tiếng Anh) ; Khối 4,5 gồm 12 môn và hoạt động giáo dục (Toán; Tiếng Việt; Khoa học; Lịch sử&Địa lý; HĐTN; Đạo đức; Các môn chuyên biệt: Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tin học , Công nghệ, Tiếng Anh); **(Phụ lục 2 của các Tổ/ khối chuyên môn)**

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Duy trì 100% các lớp học được lắp đặt máy chiếu, tivi màn hình lớn có kết nối Internet.

- Rà soát, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, sửa chữa, bổ sung đối với những thiết bị có thể tiếp tục sử dụng được.

- Đảm bảo sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học đối với giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

- Tham mưu các cấp quản lý mua sắm thiết bị theo đúng quy định tài chính hiện hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chương trình GDPT

- Tham mưu với các cấp hỗ trợ cải tạo CSVC, trang thiết bị của các điểm trường, phân hiệu đang xuống cấp

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ, bố trí đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình nhà trường sau sáp nhập

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo ổn định số lượng GV trong nhà trường.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ GV thu hẹp khoảng cách về chất lượng đội ngũ giữa các phân hiệu, điểm trường

- Phân công chuyên môn phù hợp, đảm bảo yêu cầu thực tế

- Tạo điều kiện để GV nâng chuẩn.

3. Thực hiện tốt quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo NCBH tại các tổ, khối; tích cực tham gia SHCM trong cụm trường. Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên có chất lượng. Các buổi SHCM tập trung vào các nội dung: Dự giờ, nghiên cứu bài học; Vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình dạy học vào đổi mới PPDH; Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học

- Tổ chức các buổi hội thảo chuyên môn: Chia sẻ kinh nghiệm dạy học theo CT-SGK mới. Chia sẻ chuyên đề: Nâng cao năng lực đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020/BGD&ĐT; Chuyên đề : Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học; Chuyên đề: Phát triển tư duy cho học sinh năng khiếu thông qua việc tổ chức Câu lạc bộ

- Thúc đẩy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng thông qua việc bồi dưỡng thường xuyên thông, khai thác có chọn lọc chương trình, nội dung tiện ích trên Internet, sách báo, tạp chí nhằm phục vụ việc nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục và các hoạt động theo nhu cầu người học

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục của tổ/khối và Kế hoạch cá nhân phù hợp với thực tế, đúng quy định. Đưa nội dung tích hợp theo quy định (giáo dục STEM, Quyền con người, Kỹ năng công dân số, Quốc phòng an ninh…) vào kế hoạch đảm bảo gắn với thực tiễn.

- Dạy đúng, đủ đảm bảo mục tiêu, yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Tổ chức tốt việc dạy học 2 buổi/ngày. Bố trí 7 tiết học/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần

- Tổ chức tốt việc dạy Tiếng Anh, Tin học:

+ Đối với Tiếng Anh: Tiếp tục triển khai dạy tự chọn tiếng Anh lớp 1,2 đảm bảo yêu cầu quy định trong chương trình GDPT với thời lượng 2 tiết/tuần, đảm bảo liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc với lớp 3,4,5. Tổ chức dạy Tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3,4,5 theo chương trình GDPT thời lượng 4 tiết/tuần.

+ Đối với môn Tin học: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc đối với lớp 3,4,5 thời lượng 1 tiết/tuần.

- Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức

Căn cứ vào nhu cầu, nguyện vọng, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, phòng nghệ thuật…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Thời gian tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức được bố trí linh hoạt đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Trường hợp học sinh không có nhu cầu tham gia các hoạt động bán trú và hoạt động sau giờ học chính thức, nhà trường thông báo cụ thể thời khóa biểu buổi học chính thức theo kế hoạch giáo dục nhà trường để cha mẹ học sinh phối hợp đưa đón học sinh bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Duy trì hiệu quả công tác nuôi ăn bán trú đảm bảo VSATTP, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh

5. Triển khai các mô hình giáo dục:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng trường lớp Xanh, sạch đẹp, an toàn; Thư viện thân thiện. Tổ chức mô hình Giáo dục STEM/STEAM

- Tăng cường phối hợp với PHHS huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả các mô hình dạy học tại nhà trường

6. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

- Thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, chia sẻ trong khối, tổ chuyên môn và toàn trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho GV

- Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo các văn bản hướng dẫn

7. Triển khai khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác:

- Thực hiện quản lý hồ sơ, kế hoạch bài dạy, sổ sách... trên phần mềm

- Thực hiện học bạ điện tử với 100% học sinh các lớp

- Triên khai và thực hiện " Kế hoạch bình dân học vụ số" trong toàn thể cán bộ, GV, học sinh và phụ huynh

- Xây dựng kho học liệu dùng chung

8. Duy trì và đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tuyên truyền lan tỏa trong cộng đồng về CTGDPT, sự thay đổi khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và thay đổi sau sáp nhập

- Tuyên truyền về " Kế hoạch bình dân học vụ số" của các cấp, của ngành và của nhà trường

- Tăng cường công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường để lôi cuốn sự chung tay của địa phương, PHHS và các tổ chức, ban ngành…

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học và ổn định đội ngũ.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp; giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với năng lực cá nhân giáo viên và đặc thù nhà trường.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện CTGDPT theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tổ chức tốt việc dạy học 2 buổi/ngày. Nâng cao năng lực kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của GV

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Xây dựng Kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác truyền thông, công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường với các nội dung nâng cao năng lực chuyên môn GV

Tổ chức tốt công tác kiểm tra nội bộ và các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3.Đối với Tổ/ khối trưởngchuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ/khối, kế hoạch dạy học các môn học của tổ/khối căn cứ trên KHGD nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với giáo viên:

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch các hoạt động tập thể, trải nghiệm với quy mô toàn trường

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

1.6. Đối với nhân viên:

- Nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị:

Xây dựng, tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị; các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học; Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

- ***Nhân viên văn thư:***

Thực hiện tốt việc chuyển tải công văn đi, đến. Lưu trữ công văn đúng quy định

Quản lý con dấu đảm bảo an toàn; Thực hiện nghiêm túc quy chế bảo mật của công tác văn thư trong nhà trường

- ***Nhân viên kế toán:***

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tài chính, đảm bảo chứng từ thu, chi đúng quy định. Thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Công khai kịp thời

Sắp xếp tài liệu khoa học. Hoàn thành tốt công tác tài chính

- ***Nhân viên y tế:***

Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học đảm bảo an toàn phòng chống các loại bệnh dịch trong trường học; Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh; Triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của trường Tiểu học Chu Văn An. Kế hoạch được thông qua Ban Chi ủy, Phòng VH&XH, đại diện CMHS ; Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đầu năm học. Trong quá trình thực hiện, Ban lãnh đạo nhà trường và tổ/khối chuyên môn sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và hiệu quả ./.

Nơi nhận:
- Phòng GDTH-Sở GDĐT
- Phòng VH-XH
- CBQL, Tổ/khối CM;
- Đăng trên website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Ngọc Dung